

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Thiên Lương

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:
Không tham gia phiên tòa

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

Bị đơn: Chị Cao Thị P, sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Hiện trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa “vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 12/12/2019, tại bản tự khai ngày 14/01/2020 anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Anh và Cao Thị P tìm hiểu, kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 24/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ cùng nhà bố mẹ chồng được một thời gian thì anh đi làm ăn xa. Trong thời gian anh đi làm ăn thì chị P ở nhà không chung thủy mà đi ngoại

tình với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Mặc dù anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả, việc bất đồng xảy ra thường xuyên. Nay anh H nhận thấy không thể chung sống với nhau nữa, hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay và tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của anh xin được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/7/2014, hiện nay con đang sống cùng chị Cao Thị P ở tỉnh Thanh Hóa. Sau khi ly hôn anh Hùng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, về phần cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành thụ lý vụ án và triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm giúp vợ chồng hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ nhưng các lần triệu tập và thông báo chỉ có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H, còn bị đơn chị Cao Thị P vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy Toà án không thể tiến hành hoà giải theo thủ tục được.

Ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được bản tự khai của chị Cao Thị P có xác nhận của UBND xã C, gửi qua đường Bưu Điện đến Tòa án. Tại bản tự khai chị P trình bày: Chị có nhận được giấy triệu tập của Tòa án thông báo giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H. Nhưng vì đường xá xa xôi và công việc bận rộn nên chị không thể trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa để giải quyết việc ly hôn với anh H được. Đối với yêu cầu ly hôn của anh H chị nhất trí ly hôn và xin được xét xử vắng mặt chị. Về con chung, chị P trình bày chị và anh Nguyễn Mạnh H có một con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/7/2014, từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì con ở với chị tại nhà ông bà ngoại ở xã C cho đến nay. Vì vậy nguyện vọng của chị sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, về phần cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh H không đồng ý để cho chị nuôi con thì chị không đồng ý ly hôn. Về tài sản và nợ chung vợ chồng không có.

Cùng ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị Cao Thị P có xác nhận của UBND xã C. Trong đơn chị P trình bày vì đường xá xa xôi đi lại rất khó khăn, công việc của chị quá bận rộn nên không thể đến Tòa án để tham dự phiên tòa được và chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, chị P vẫn giữ nguyên như nội dung tại bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Thị P kết hôn với

nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2014 tại UBND xã Đ, nơi có hộ khẩu thường trú của anh H nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thiếu sự thông cảm với nhau trong cuộc sống, thiếu quan tâm đến nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hoà lẫn nhau nhưng hai bên không biết cách khắc phục mà để mặc tình trạng kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án chị Cao Thị P đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án không thể tiến hành hoà giải để vợ chồng trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa anh Nguyễn Mạnh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Cao Thị P vì vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể hàn gắn trở lại. Tại bản tự khai cũng như đơn xin xét xử vắng mặt của chị Cao Thị P, chị P đều đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình bền vững, hạnh phúc không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, hai bên bỏ mặc nhau, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh H là chính đáng, việc chị Cao Thị P đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ. Nhưng vì chị P không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không áp dụng được Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các bên đương sự mà phải áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho anh Nguyễn Mạnh H ly hôn chị Cao Thị P là hợp lý.

[2] Về con chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Thị P thừa nhận vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/7/2014, hiện nay con đang sống cùng chị P.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Thị P đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nguyện vọng của anh H và chị P đều chính đáng và cả hai người đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Nguyễn Bảo N đang còn nhỏ, từ khi anh H đi làm ăn cho đến nay cháu N đều sống với mẹ, đã quen ở với mẹ và cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên xét thấy việc giao cháu Nam cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp hơn, đảm bảo điều kiện cho cháu, không làm thay đổi môi trường sống, học tập và tâm lý của cháu. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Cao Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc con trưởng thành là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Tuy nhiên xét thấy việc buộc anh Nguyễn Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là phù hợp với quy định của pháp luật và cần thiết để đảm bảo cho nhu cầu thiết yếu cũng như nhu cầu ăn, học của con. Căn cứ vào công việc anh H khai hiện nay anh đang buôn bán tự do, thu nhập

trung bình mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng). Vì vậy cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Mạnh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Bảo N mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Thị P thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh H đối với chị Cao Thị P. Áp dụng khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Cao Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Cao Thị P.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/7/2014 cho chị Cao Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Mạnh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/7/2014 mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003837 ngày 24/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/6/2020). Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- UBND xã Đ;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

(đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy